

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2020/HS-ST.

Ngày: 27-8-2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Văn Huynh.

+ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Ông Trần Tiến Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo: Võ Long B; Sinh năm 1987 tại Khánh Hòa; Tên gọi khác: Tý; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn ĐM, xã VT, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; Tạm trú: ấp 4, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Võ Văn T, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1962; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 08 anh chị em, chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2020 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Đỗ Thanh X, sinh năm: 1979. (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 27, ấp 3, xã LT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991. (Vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Long B và Nguyễn Thị H có mối quan hệ sống chung với nhau như vợ chồng. H làm việc tại quán ăn “Bon Sai” do Đỗ Thanh X làm chủ ở ấp 3, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. X là người đã có vợ con nhưng quá trình làm việc tại quán thì giữa H và X nảy sinh tình cảm với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 21/5/2020, H nhắn tin cho B nói là có công việc xin nghỉ làm chờ mẹ đi công việc. Do nghi ngờ H nói dối nên B nghỉ làm và về phòng trọ tìm H nhưng không thấy. B đi tìm H thì thấy H và X vào nhà nghỉ (không rõ tên) tại xã Lộc An, huyện Long Thành, B không nói gì và theo dõi H về đến phòng trọ tại Ấp 4, xã Long An, huyện Long Thành. B tra hỏi H nhưng H không thừa nhận. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, B chờ H đến quán nhậu Bon Sai để nói chuyện với anh X về việc H và X đi nhà nghỉ. Tại đây, X và H thừa nhận việc đã quan hệ tình dục với nhau. Quá trình nói chuyện thì B đã sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo để ghi âm lại. Sau khi về phòng trọ, B nảy sinh ý định sử dụng đoạn ghi âm để đe dọa anh X nhằm chiếm đoạt tài sản. Lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày, B sử dụng tài khoản Messenger tên “B” nhắn tin cho X yêu cầu X đưa cho B 50.000.000 đồng, nếu không B sẽ báo sự việc cho gia đình X biết nhưng X không trả lời. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/5/2020, B tiếp tục nhắn tin cho X yêu cầu X đưa 30.000.000 đồng. Do lo sợ gia đình biết, ảnh hưởng đến uy tín, hạnh phúc gia đình nên X nói sẽ đưa cho B 20.000.000 đồng, B đồng ý và X hẹn đến khu vực ngã tư xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch giao tiền, sau đó B hẹn lại địa điểm giao tiền là trước Ủy ban nhân dân xã Long An thuộc ấp 2, xã Long An, huyện Long Thành để nhận tiền. Đến 12 giờ 30 phút, B điều khiển xe mô tô biển số 60C1-472.22 đến gặp X. Tại đây, X nói với B là chỉ có 10.000.000 đồng và đưa cho B. Khi B vừa nhận 10.000.000 đồng từ X bỏ vào túi quần thì bị X và anh Nguyễn Văn P giữ lại, báo cho Công an xã Long An đến lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKSLT ngày 15/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Võ Long B về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Long B từ 14 (mười bốn) đến 16 (mười sáu) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Oppo gắn sim số 0388.404.564 do B sử dụng làm công cụ phạm tội; tuyên trả lại cho anh X 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A6+.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại Đỗ Thanh Xuân, anh X không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên Tòa bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại anh Đỗ Thanh X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai của anh X đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Võ Long B và Nguyễn Thị H có mối quan hệ sống chung với nhau như vợ chồng. Đỗ Thanh X là người đã có vợ con nhưng có mối quan hệ bất chính với H. B biết sự việc nên lúc 12 giờ 30 phút ngày 22/5/2020, tại ấp 2, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, B có hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần anh X để chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết

được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, tư lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình gây ra. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, xét cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung.

Riêng đối với người bị hại anh Đỗ Thanh X là người đang có vợ nhưng lại có mối quan hệ bất chính với người khác là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng và đạo đức xã hội. Vì vậy, cần nghiêm túc khắc phục, sửa chữa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; mới phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự; bị hại có đơn bãi nại. Vì vậy, Hội đồng xét xử có áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Oppo gắn sim số 0388.404.564 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; tuyên trả lại cho anh X01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A6+.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-472.22 do bị cáo mượn của anh Nguyễn Thành Nam, anh Nam không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh Nam là có căn cứ.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Long B phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Long B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 5 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Oppo gắn sim số 0388.404.564 của bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội; trả lại cho anh Đỗ Thanh X01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A6+ (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2020).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huynh - Lý Thị Bạch Tuyết

Nguyễn Thị Thanh Hà

